**MA TRẬN ĐỀ**

**1.Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/** **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết****(TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** |
| **Chủ đề 1: Đất nước dưới thời các vương triều Ngô – Đinh – Tiền Lê (939 -1009)** | - Vương quốc Cam-pu-chi-Đất nước buổi đầu độc lập (939 – 967) | 2TN  |  |  |  |  |  |  |  | 2,5% |
| **Chủ đề 2: Đại Việt thời Lý –Trần – Hồ** **(1009 – 1047)** | -Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước.-Đại Việt thời Trần ( 1226-1400) | 3TN |  |  |  |  |  |  |  | 7,5% |
| - Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên  | 1TN |  |  |  |   | ½ TL  |  | ½ TL  | 17,5% |
| - Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407). | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5% |
| **Chủ đề 3: Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê Sơ (1418 – 1527)**  | - Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) | 1TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 17,5% |
| - Đai Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)  | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5% |
| **Số câu** | **8 TN** |  |  | **1 TL** |  | **½ TL** |  | **½ TL** |  |
| **Tỉ lệ** | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |

**2. Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** |
| **1** | **Chủ đề** **Châu Âu**  | - Vị trí địa lí châu Âu | 1TN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề** **Châu Á** | - Vị trí địa lí châu Á | 1TN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề** **Châu Phi** | - Đặc điểm dân cư | 1TN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Chủ đề** **Châu Mỹ** | - Đặc điểm tự nhiên | 3TN |  |  | 1TL |  |  |  | 1TL |  |
| **5** | **Châu** **Đại Dương** | - Đặc điểm dân cư, xã hội | 2TN |  |  |  |  | 1TL |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***8 câu TN*** | ***1TL*** | ***1TL*** | ***1TL*** |  |
| ***Tỉ lệ %*** | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***0,5%*** | ***50%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

**1.Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** |  | **Mức độ kiểm tra, đánh giá*****(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 |  | **Vương quốc Cam-pu-chia** | **-**Nhận biết được công trình kiến trúc nổi tiếng | 1 TN |  |  |  |
| **Chủ đề 1:** **ĐẤT NƯỚC DƯỚI THỜI CÁC VƯƠNG TRIỀU NGÔ – ĐINH – TIỀN LÊ** **(939 -1009)** | **-Đất nước buổi đầu độc lập.** | **-**  Nêu được tên gọi nhân vật lịch sử đã dẹp loạn 12 sứ quân. | 1TN |  |  |  |
| 2 | **Chủ đề 2:** **ĐẠI VIỆT THỜI LÝ – TRẦN – HỒ** **(1009 – 1047)**  | -Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)- Đại Việt thời Trần ( 1226-1400)-Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên | - Nhận biết được luật pháp, tôn giáo thời Lý-Nhận biết bộ luật của nhà Trần, nhân vật lịch sử- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.- Liên hệ, rút ra được bài học từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên với những vấn đề của thực tiễn hiện nay | 4 TN |  | 1a.TL | 1b.TL |
| 3 | **Chủ đề 3: NƯỚC ĐẠI NGU THỜI HỒ** |  | - Nhận biết được tên gọi nước ta dưới thời nhà Hồ. | 1 TN |  |  |  |
| 4 | **Chủ đề 4****KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ 1418-1527** |  | -Nhận biết được địa điểm Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa.- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn | 1 TN | 2.TL |  |  |
| Tổng số câu | 8 | 1 | 1 | 1 |
| Tỉ lệ | 20% | 15% | 10% | 5% |

**2. Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Châu Âu** | - Vị trí địa lí châu Âu | Trình bày được ranh giới tự nhiên giữa châu Âu với châu Á | 1TN |  |  |  |
| **2** | **Châu Á** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Á | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí châu Á. | 1TN |  |  |  |
| **3** | **Châu Phi** | -Đặc điểm dân cư xã hội | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi châu Phi.-Nhận biết được nguyên nhân dẫn đến nạn đói ở châu Phi | 1TN | 1a.TL |  |  |
| **4** | **Châu Mỹ** | - Đặc điểm tự nhiên | -Nhận biết được về ranh giới, đặc điểm dân cư của châu Mỹ-Giải thích được sự thay đổi diện tích rừng A-ma-dôn | 3 TN |  |  | 1.TL |
| **5** | **Châu Đại Dương** | - Đặc điểm dân cư xã hội | **Thông hiểu**-Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự độc đáo về dân cư, xã hội ở Ô-xtrây-li-a-Nêu được những cách thức độc đáo con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a. | 2TN |  | 1b.TL |  |
| **Tổng số câu** |  | **8 câu TNKQ** | **1.a****(TL)** | **1 b (TL)** | **1.TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |